

Số: 04/2020/ QĐST- KDTM

Tam Điệp, ngày 10 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 07/2020/TLST-KDTM ngày 18 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2020 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ

Địa chỉ: Tháp BIDV, số 35 H, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: **Ông Phan Đức T** - Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Đ.

Người đại diện theo ủy quyền: **Ông Vũ Văn T** - Chức vụ Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh T

(Theo Quyết định ủy quyền tham gia tố tụng số 804/QĐ-BIDV ngày 22/8/2019 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Đ)

Người đại diện theo ủy quyền lại: **Ông Phạm Thanh T** – Trưởng phòng khách hàng cá nhân, Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh T *(Theo Văn bản ủy quyền lại ngày 15/7/2020 về việc ủy quyền tham gia tố tụng);*

- **Bị đơn:** Bà Phạm Thị L, sinh năm 1982 và ông Nguyễn Điệp L, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Phố T, thị trấn Nh, huyện Nh, tỉnh Ninh Bình;

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ:

Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam, ông Nguyễn Điệp L và bà Trần Thị L thống nhất: Tính đến hết ngày 31/7/2020 ông Nguyễn Điệp L và bà Trần Thị L còn nợ Ngân hàng TMCP Đ số tiền 144.470.778 đồng, trong đó nợ gốc: 120.000.000 đồng; nợ lãi 24.470.778 đồng *(Trong đó nợ lãi trong*

hạn là 15.643.167 đồng, nợ lãi quá hạn là 8.827.611 đồng); theo Hợp đồng tín dụng số 10521/18/8672686/HĐTD ngày 09/5/2018;

2.2. Về phương thức trả nợ:

Ngân hàng thương mại cổ phần Đ, ông Nguyễn Điệp L và bà Trần Thị L thống nhất:

Ông Nguyễn Điệp L và bà Trần Thị L có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc và lãi cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ theo phân kỳ trả nợ cụ thể như sau:

- Chậm nhất đến hết ngày 31/8/2020 ông Nguyễn Điệp L và bà Trần Thị L phải trả số nợ gốc là: 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng);
- Chậm nhất đến hết ngày 30/9/2020 ông Nguyễn Điệp L và bà Trần Thị L phải trả số nợ gốc là: 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng);
- Chậm nhất đến hết ngày 31/10/2020 ông Nguyễn Điệp L và bà Trần Thị L phải trả số nợ gốc là: 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng);
- Chậm nhất đến hết ngày 30/11/2020 ông Nguyễn Điệp L và bà Trần Thị L phải trả số nợ gốc là: 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng);
- Chậm nhất đến hết ngày 31/12/2020 ông Nguyễn Điệp L và bà Trần Thị L phải trả số nợ gốc là: 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng);
- Chậm nhất đến hết ngày 31/01/2021 ông Nguyễn Điệp L và bà Trần Thị L phải trả số nợ gốc là: 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng);
- Chậm nhất đến hết ngày 28/02/2021 ông Nguyễn Điệp L và bà Trần Thị L phải trả số nợ gốc là: 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng);
- Chậm nhất đến hết ngày 31/3/2021 ông Nguyễn Điệp L và bà Trần Thị L phải trả số nợ gốc là: 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng);
- Chậm nhất đến hết ngày 30/4/2021 ông Nguyễn Điệp L và bà Trần Thị L phải trả số nợ gốc là: 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng);
- Chậm nhất đến hết ngày 31/5/2021 ông Nguyễn Điệp L và bà Trần Thị L phải trả số nợ gốc là: 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng);
- Chậm nhất đến hết ngày 30/6/2021 ông Nguyễn Điệp L và bà Trần Thị L phải trả số nợ gốc là: 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng);
- Chậm nhất đến hết ngày 31/7/2021 ông Nguyễn Điệp L và bà Trần Thị L phải trả số nợ gốc là: 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng);
- Chậm nhất đến hết ngày 31/8/2021 ông Nguyễn Điệp L và bà Trần Thị L phải trả số nợ gốc là: 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng);
- Chậm nhất đến hết ngày 30/9/2021 ông Nguyễn Điệp L và bà Trần Thị L phải trả số nợ gốc là: 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng);
- Chậm nhất đến hết ngày 31/10/2021 ông Nguyễn Điệp L và bà Trần Thị L phải trả số nợ gốc là: 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng);
- Chậm nhất đến hết ngày 30/11/2021 ông Nguyễn Điệp L và bà Trần Thị L phải trả số nợ gốc là: 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng);
- Chậm nhất đến hết ngày 31/12/2021 ông Nguyễn Điệp L và bà Trần Thị L phải trả số nợ gốc là: 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng);
- Chậm nhất đến hết ngày 31/01/2022 ông Nguyễn Điệp L và bà Trần Thị L phải trả số nợ gốc là: 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng);
- Chậm nhất đến hết ngày 28/02/2022 ông Nguyễn Điệp L và bà Trần Thị L phải trả số nợ gốc là: 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng);

- Chậm nhất đến hết ngày 31/3/2022 ông Nguyễn Điệp L và bà Trần Thị L phải trả số nợ gốc là: 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng);
- Chậm nhất đến hết ngày 30/4/2022 ông Nguyễn Điệp L và bà Trần Thị L phải trả số nợ gốc là: 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng);
- Chậm nhất đến hết ngày 31/5/2022 ông Nguyễn Điệp L và bà Trần Thị L phải trả số nợ gốc là: 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng);
- Chậm nhất đến hết ngày 30/6/2022 ông Nguyễn Điệp L và bà Trần Thị L phải trả số nợ gốc là: 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng);
- Chậm nhất đến hết ngày 31/7/2022 ông Nguyễn Điệp L và bà Trần Thị L phải trả số nợ gốc là: 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng);
- Chậm nhất đến ngày 30/8/2022 ông Nguyễn Điệp L và bà Trần Thị L phải trả số nợ lãi là 24.470.778 đồng (Trong đó nợ lãi trong hạn là 15.643.167 đồng, nợ lãi quá hạn là 8.827.611 đồng);

Kể từ ngày 01/8/2020 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 10521/18/8672686/HĐTD ngày 09/5/2018 nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

Trường hợp ông Nguyễn Điệp L và bà Trần Thị L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ của bất kỳ một kỳ trả nợ nào thì Ngân hàng được quyền yêu cầu thi hành án xử lý các tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ cho Ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp tài sản sau:

- Hợp đồng thế chấp bất động sản số 10643/14/6550123/HĐBĐ ngày 12/9/2014, trong đó tài sản thế chấp là giá trị quyền sử dụng thửa đất số 108, tờ bản đồ số: 05. Địa chỉ thửa đất: Phố T, thị trấn Nh, huyện Nh, tỉnh Ninh Bình. Diện tích: 209,4 m² (bằng chữ: Hai trăm linh chín phẩy bốn mét vuông) và 01 nhà cấp 4. Đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP 802719 do UBND huyện Nh cấp ngày 06/3/2014 mang tên ông Nguyễn Điệp L.

2.3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Điệp L và bà Trần Thị L phải chịu 3.611.769 đồng (ba triệu sáu trăm mười một nghìn bảy trăm sáu mươi chín đồng) làm tròn là 3.611.800 đồng (ba triệu sáu trăm mười một nghìn tám trăm đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền 3.781.000 đồng (ba triệu bảy trăm tám mươi một nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0001592 ngày 17/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Tam Điệp;
- Toà án tỉnh Ninh Bình;
- Chi cục THADS TP.Tam Điệp;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Vũ Ngọc Tú